TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 497/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 28 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 738/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc*: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 199X.

Địa chỉ: Số X Hà Huy T, tổ Y, phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

CCCD số: 06409400XXXX, cấp ngày 13/4/2021.

- Chị Nguyễn Thị Út H, sinh năm 199X.

Địa chỉ: Số X Hà Huy T, tổ Y, phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

CCCD số: 06419800XXXX, cấp ngày 28/6/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về hôn nhân**: Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị Út H xây dựng gia đình và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số XX, ngày 2X/Y/202X.

Nay hai vợ chồng thấy không thể đoàn tụ với nhau được, vì mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] **Về con chung**: Anh N và chị H không có con chung.

[3] **Về tài sản chung, nợ chung**: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về tiền lệ phí:** Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000[đ] *(Ba trăm nghìn đồng)* anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị Út H tự nguyện chịu toàn bộ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị Út H thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị H không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tiền lệ phí: Lệ phí ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị Út Htự nguyện chịu toàn bộ để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo Biên lai số: 000773 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh N và chị H đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. P;
- THADS TP. P;
- UBND phường Yên T, thành phố P (Giấy CNKH số XX, ngày 2X/Y/202X);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Tiến